

Số: 36/BC-MN7

Tân Bình, ngày 15 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
Năm 2023

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND quận:

Đơn vị đã phổ biến, quán triệt đến cán bộ, công chức Nghị định 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết 1 số điều Luật THTK, CLP và Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn 1 số điều của Nghị định 84/2014/NĐ-CP.

Việc phổ biến được thực hiện bằng hình thức mạng thông tin, niêm yết công khai Kế hoạch của trường.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP của UBND quận và việc THTK, CLP của cơ quan, đơn vị

Cơ quan xây dựng ban hành:

Quyết định số 247 /KH-MN7 ngày 12 tháng 09 năm 2023 của Trường Mầm non 7 về thành lập ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng năm học 2023 - 2024.

+ Quy chế Chi tiêu nội bộ theo Quyết định số 385 /QĐ-MN7 ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc ban hành, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023.

+ Quy chế công khai tài chính số 02 /QĐ-MN7 ngày 04 tháng 01 năm 2023

+ Quy chế Quản lý, sử dụng tài sản công theo Quyết định số 03/QĐ-MN7 ngày 04 tháng 01 năm 2023.

Mục tiêu: tiếp tục đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước giao, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nhưng vẫn đảm bảo được hoạt động được giao trong năm 2022, góp phần tiết kiệm chi tiêu, tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức.

- *Biện pháp:* tăng cường ý thức trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan, xác định rõ trách nhiệm Lãnh đạo, Kế toán, nhân viên Hành chính-Văn phòng trong quản lý tài sản công, sử dụng máy móc văn phòng, điện,



nước có hiệu quả, chi tiêu bám theo định mức, chế độ quy định, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí tài sản, ngân sách nhà nước; qua đó làm cơ sở đánh giá nhiệm vụ của từng cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- So sánh kết quả của kỳ báo cáo với kỳ trước và với kế hoạch đã đề ra:

+ Kết quả của kỳ báo cáo với kỳ trước: tiết kiệm chi quản lý hành chính 93%

+ Kết quả kỳ báo cáo với kế hoạch đã đề ra: tiết kiệm chi quản lý hành chính 90%

- Đánh giá mặt tích cực, hiệu quả và những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực.

Mặt tích cực: Đã ban hành các quy định để quản lý ngân sách, tài sản công theo quy định, Cán bộ, công chức có ý thức trách nhiệm trong quản lý tài sản, tiết kiệm trong hoạt động chuyên môn, tổ chức hội nghị, văn phòng phẩm, photo tài liệu, công tác phí, nước, điện thoại...

Tồn tại: vẫn cần sự phối hợp của tập thể trong việc tiết kiệm điện, nước tránh lãng phí.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP:

Bên cạnh công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện, trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng quý trong các bộ phận: hành chính, chuyên môn, bán trú; kiểm tra bảo quản công cụ dụng cụ, tài sản.

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực:

a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

- Cơ quan xây dựng ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ theo Quyết định số 385/QĐ-MN7 ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc ban hành, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023.

b) THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN); trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- THTK, CLP trong sử dụng NSNN:

+ Tiết kiệm chi phí quản lý hành chính là 113 triệu đồng (93%) trong đó:

Văn phòng phẩm: 15 triệu, điện thoại: 0.55 triệu, điện: 56 triệu, nước: 20 triệu, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc: 9 triệu, công tác phí: 12 triệu

c) THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước:

- THTK, CLP trong mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc: trong năm đơn vị mua sắm công cụ dụng cụ bằng thức chào hàng cạnh

tranh, quyết toán đủ chứng từ, kinh phí trang bị từ nguồn không thường xuyên: 28.500.000 đồng.

d) THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:

- THTK, CLP trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong cơ quan nhà nước: Tiết kiệm 01 biên chế được giao đảm bảo tiết kiệm dưới 10% theo quy định

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:

- Số vụ việc lãng phí đã phát hiện: 0
- Số vụ việc đã được xử lý: 0
- Số người vi phạm và hình thức xử lý: 0

3. Phân tích, đánh giá:

a) Đánh giá kết quả đạt được:

- Đánh giá toàn diện kết quả đạt được trên các mặt chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế xã hội:

Tiếp tục thực hiện quyết tâm trong thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, công tác này thực sự trở thành nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, gắn với phòng ngừa, ngăn chặn hiện tượng lãng phí.

Tăng cường ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ, tạo chuyển biến rõ nét và sâu rộng trong từng người.

- So sánh, đối chiếu giữa kết quả đạt được với mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí đã đề ra trong Chương trình THTK, CLP của năm báo cáo.

Tiết kiệm chi phí quản lý hành chính là 8 triệu đồng (phụ lục 02)

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Tiếp tục theo dõi nhắc nhở trong việc tiết kiệm điện tránh lãng phí.

c) Những kinh nghiệm rút ra:

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, trừ thi đua nếu còn để lãng phí.
- Kịp thời tuyên dương cán bộ, công chức có thành tích trong thực hiện tiết kiệm, xử lý kịp thời các hành vi cố tình gây lãng phí (phải tắt các thiết bị điện khi không có nhu cầu sử dụng).

III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong năm tiếp theo:

1. Phương hướng, nhiệm vụ:

Tiếp tục phổ biến Luật 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và Nghị định 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết 1 số điều Luật THTK, CLP và Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn 1 số điều của Nghị định 84/2014/NĐ-CP.

Tiếp tục tăng cường ý thức trách nhiệm của cán bộ công chức trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác chuyên môn.

Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ cơ sở, quản lý tài sản công, chi tiêu nội bộ gắn với kê khai tài sản, thu nhập cán bộ thuộc diện kê khai hàng năm.

Công khai tài chính hàng năm theo quy định.

2. Các giải pháp:

- Thường xuyên quản lý, bảo trì máy móc, điện, nước cơ quan chống hư hỏng, rò rỉ, thất thoát nước, phòng chống cháy nổ.

- Phát huy sáng kiến, kinh nghiệm trong công tác, đảm bảo hoạt động hiệu quả, tiết kiệm, hiệu quả.

IV. Đề xuất, kiến nghị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Kiến nghị về công tác chỉ đạo điều hành: Không có

2. Kiến nghị về hoàn thiện các quy định pháp luật về THTK, CLP: Không có

3. Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP: Không có

- 4. Các kiến nghị khác (nếu có): Không có.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch Q.TB;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



[Signature]

Nguyễn Ngọc Dung

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
Kỳ báo cáo: NĂM 2023

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ							
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản						
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	văn bản						
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	cuộc						
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	vụ						
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	triệu đồng						
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)							
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN							
1,1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng						
1,2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng						
1,3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng						
1,4	Các nội dung khác							
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN		121,00	125,00	113,10	93%	90%	
2,1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:		121,00	125,00	113,10	93%	90%	
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng	33	20	15	45%	75%	Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt; mức khoán chi được duyệt
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng	1	1	0,8	80%	80%	
	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng	47	60	56,3	120%	94%	
	Tiết kiệm xăng, dầu	triệu đồng						
	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng	18	22	20	111%	91%	
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng	12	12	12	100%	100%	
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng						
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng	0	0	0	0	0	
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng	10	10	9	90%	90%	
2,2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng						
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:							
	Thẩm định, phê duyệt dự toán	triệu đồng						
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng						
	Thương thảo hợp đồng	triệu đồng						
	Các nội dung khác							
2,3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng						
2,4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng						
2,5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng						
2,6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng						
2,7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng						
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ							
3,1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị						
3,2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị						
3,3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng						
4	Các nội dung khác							
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước							
1	Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
1,1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc						
1,2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc						
1,3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc						
1,4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
1,5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng						
2	Tài sản khác							
2,1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản						
2,2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản						
2,3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng						
3	Các nội dung khác							
IV	Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng							
1	Trong đầu tư xây dựng							
1,1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án						
1,2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng						
	- Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng						
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng						
	- Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng						
	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng						
1,3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng						
1,4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án						
1,5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ							
	Số hạng	dự án						
	Giá trị đầu tư phải thanh toán	triệu đồng						
2	Trụ sở làm việc							
2,1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2						
2,2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2						

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và		Ghi chú
1	2	3	4	5	6	So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	9
						7=6.4(%)	8=6.5(%)	
2,3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2						
2,4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2						
2,5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2						
2,6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng						
3	Nhà công vụ							
3,1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2						
3,2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2						
3,3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2						
3,4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2						
3,5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2						
3,6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng						
4	Các nội dung khác							
V	Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên							
1	Quản lý, sử dụng đất							
1,1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật	m2						
1,2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa đã xử lý, thu hồi	m2						
1,3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
1,4	Các nội dung khác							
2	Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác							
2,1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ						
2,2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
3	Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được							
3,1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án						
3,2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	triệu đồng						
3,3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt							
4	Các nội dung khác							
VI	Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước							
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động	vụ						
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
3	Các nội dung khác							
VII	Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp							
VIII	Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân							
IX	Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về TUTK, CLP							
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về TUTK, CLP đã triển khai thực hiện	cuộc						
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về TUTK, CLP đã hoàn thành	cuộc						
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về TUTK, CLP	cơ quan/tổ chức/đơn vị						
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về TUTK, CLP được phát hiện	cơ quan/tổ chức/đơn vị						
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng						
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng						

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO



Nguyễn Thị Thạch



TB, ngày 15 tháng 01 năm 2024
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



Nguyễn Ngọc Dung

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG Lãng Phí TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN
CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
NĂM 2023

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	Tổng cộng (A+B+C)	100	99
A.	Một số tiêu chí tiết kiệm trong chi thường xuyên (A=I+II)	70	69
I	Kết quả tiết kiệm một số chỉ tiêu cụ thể	55	54
1	Chi sách, báo, tạp chí	6	6
2	Chi cước phí thông tin liên lạc	6	6
3	Chi sử dụng điện	6	6
4	Chi xăng, dầu	6	6
5	Chi sử dụng nước	6	6
6	Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp	6	6
7	Chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, lễ kỷ niệm	6	6
8	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc	6	6
9	Chi thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao (bao gồm: kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao; kinh phí thực hiện các Đề án, Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	7	6
II	Việc thực hiện kế hoạch tỉnh giảm biên chế	15	15
1	Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo kế hoạch, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao	10	10
	Thực hiện, đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	10	10
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	
2	Kết quả thực hiện chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị không có hợp đồng lao động không đúng quy định hoặc đơn vị đã tự bảo đảm tự chủ tài chính thì được điểm tối đa chỉ tiêu này): Đơn vị sự nghiệp công lập	5	5
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	5	5
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	
B.	Kết quả tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên được giao thực hiện chế độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)	30	30
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	10	0
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	20	0
3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	30	30
C.	Đánh giá việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi thường xuyên		
1	Có khoản chi bị Kho bạc nhà nước từ chối thanh toán do chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	0
2	Có khoản chi bị cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	0
3	Có trường hợp khác bị phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	0

UBND QUẬN TÂN BÌNH, ngày 15 tháng 01 năm 2023
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

 Nguyễn Ngọc Dung

KẾT QUẢ XỬ LÝ HÀNH VI LĂNG PHÍ
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023)

Thông tin phát hiện lãng phí nhận được, vụ việc lãng phí trong kỳ báo cáo			Tổng số vụ việc đã giải quyết		Đã xử lý								Chưa xử lý				Ghi chú		
					Bồi thường thiệt hại		Xử lý hành chính		Xử lý kỷ luật		Chuyển hồ sơ xử lý hình sự				Chưa xử lý				
Tổng số	Trong đó		Số người phải bồi thường	Số tiền bồi thường (triệu đồng)	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc	Số vụ xử lý	Số vụ việc đã chuyển hồ sơ xử lý hình sự	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ chưa xử lý	Số người chưa xử lý	Nguyên nhân					
	Thông tin phát hiện lãng phí nhận được	Vụ việc lãng phí																	
1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17			
0																			

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

(Signature)

Nguyễn Thị Thạch

Tân Bình, ngày 15 tháng 01 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Ngọc Dung

